TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 301/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D; sinh năm: 1971;
- Bị đơn: Ông Trần Quang T; sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Khu phố S, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quang H, sinh ngày 23/10/2014.

Ông Trần Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0008882, ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. (Bà D đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- UBND phường 1, thành phố Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy